

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 25-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10/7/2020, 28/7/2020, 19/8/2020 và ngày 25/8/2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn B**, sinh năm 1993; nơi cư trú ấp 4, xã K, huyện M, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; vợ, con không có; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 01/02/2019, bị UBND xã Đ, huyện M ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 01/5/2019; tạm giữ ngày 07/01/2020; tạm giam ngày 15/01/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Trần Chí C, sinh năm: 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, Phường B, thành phố C, Đồng Tháp.

2- Nguyễn Minh G, sinh năm: 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện L, Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1- Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1969. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, Đồng Tháp.

2- Lê Trọng H, sinh năm: 1997. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường B, thành phố C, Đồng Tháp.

3- Ngô Hữu Ph, sinh năm: 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, ấp 1, xã M, huyện L, Đồng Tháp.

4- Hứa Hữu T, sinh năm: 1996. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện L, Đồng Tháp.

5- Võ Thị Q, sinh năm: 2000. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện M, Đồng Tháp.

6- Võ Văn N, sinh năm: 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện M, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Văn B là đối tượng nghiện ma túy và Ủy ban nhân dân xã Đ ra Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 01/02/2019, về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 03 tháng. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, Trần Chí C (sinh năm 1995, ngụ khóm M, phường B, thành phố C) rủ Nguyễn Minh G (sinh năm 1991, ngụ: khóm M, thị trấn T, huyện L) hùn mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. C gọi điện thoại cho B hỏi mua 01 tép ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và kêu đến trước nhà của B để giao nhận ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô chở G đi đến phía trước nhà B, thì nhìn thấy vỏ gói thuốc lá hiệu Jet nằm trên đường như B đã nói qua điện thoại. C dừng xe để G xuống nhặt, G mở vỏ gói thuốc lá thấy bên trong có gói ma túy thì lấy ra bỏ vào túi quần và để vào trong vỏ gói thuốc 400.000 đồng rồi bỏ lại xuống đường. G lên xe cho C chở đi thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của G một túi nylon màu trắng

được hàn kín, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng, C và G khai nhận đây là ma túy mua của B. Kiểm tra tại khu vực bắt quả tang C và G, lực lượng Công an thu giữ một vỏ thuốc lá hiệu Jet bên trong có 400.000 đồng mà G và C sử dụng để mua ma túy.

Từ lời khai của C và G, lực lượng Công an tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của B ở ấp 4, xã K, huyện M thu giữ được nhiều vật chứng liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, B thừa nhận có bán trái phép chất ma túy cho C và G vào ngày 07/01/2020 như đã nêu trên, ngoài lần này B khai không bán ma túy cho bất kỳ người nào khác. Tuy nhiên, kết quả điều tra chứng minh được ngoài lần bán ma túy cho C và G như đã nêu, B còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác, cụ thể như sau:

- Bị cáo B bán ma túy cho Võ Thị Q (sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp 4, xã B, huyện M) ba lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 15/6/2019, Q gặp B tại nhà của Nguyễn Văn S thuộc khóm 4, thị trấn A, huyện M nên hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng thì B đồng ý, B đưa Q gói ma túy và nhận 200.000 đồng. Q đem ma túy về nhà một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2019, Q gặp B tại nhà của Nguyễn Văn S thuộc khóm 4, thị trấn A, huyện M nên hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng thì B đồng ý, B đưa Q gói ma túy và nhận 200.000 đồng. Q đem ma túy về nhà một mình sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 20 giờ, không nhớ ngày cụ thể vào cuối tháng 6 năm 2019, Q điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng. B đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà của Q. Khoảng 30 phút sau, B điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu trắng không nhớ biển số đến đưa Q gói ma túy và nhận 200.000 đồng rồi điều khiển xe đi. Q sau đó một mình sử dụng hết số ma túy này.

- Bị cáo B bán ma túy cho Trần Chí C ba lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 25/12/2019, tại nhà của L thuộc ấp A, xã B, huyện L. C rủ L hùn tiền mua ma túy sử dụng, thì L đồng ý. C gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà B. C điều khiển xe mô tô của L, chở L đi đến quán nước giải khát gần cầu Kênh Ranh thuộc xã K gọi điện thoại cho B rồi ngồi đợi. B đi xe mô tô hiệu Dream màu vàng không nhớ biển số đến và vào quán nói với C là ma túy dán trên tay cầm xe của L, L để 400.000 đồng xuống ghé L đang ngồi để B lại nhận, rồi C và L ra xe thấy có gói ma túy dán trên tay cầm xe thì lấy đem về nhà L cùng nhau sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2019, C rủ Lê Trọng H (sinh năm 1997, nơi cư trú: khóm 4, phường B, thành phố C) hùn tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. C gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà B. C điều khiển xe mô tô chở H đi đến chân cầu Kênh Ranh thuộc xã K gọi điện thoại cho B rồi ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu vàng đến, C đưa cho người thanh niên 400.000 đồng, thì người này chỉ gói ma túy để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet nằm trên đường, H xuống nhặt lên mở ra thấy bên trong có gói ma túy đem về cùng C sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 01/01/2020, tại nhà của G thuộc khóm M, thị trấn T, huyện L. C rủ G hùn tiền mua ma túy sử dụng, thì G đồng ý. C gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà B. C điều khiển xe mô tô chở G đi đến chân cầu Kênh Ranh thuộc xã K gọi điện thoại cho B rồi ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, B đi xe mô tô hiệu Dream màu vàng không nhớ biển số đến, C đưa B 400.000 đồng thì B đưa C một gói quần kín bằng băng keo đen rồi điều khiển xe bỏ đi, C mở ra thấy bên trong có ma túy đem về cùng G sử dụng hết.

- Bị cáo B bán ma túy cho Ngô Hữu Ph (sinh năm 1991, nơi cư trú: ấp 1, xã M, huyện L) hai lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Ph gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn giao ở gần nhà B. Ph điều khiển xe mô tô một mình đi đến chân cầu Kênh Ranh ngồi đợi B. B đi xe mô tô hiệu Exciter không nhớ biển số đến, Ph đưa B 400.000 đồng thì B chỉ gói ma túy để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet nằm trên đường, Ph kiểm tra thấy bên trong có gói ma túy thì đem về một mình sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Ph rủ Hứa Hữu T (sinh năm 1996, nơi cư trú: ấp B, xã Th, huyện L) mua ma túy về sử dụng. Ph gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 300.000 đồng thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà B. T điều khiển xe mô tô chở Ph đi đến chân cầu Kênh Ranh thuộc xã K gọi điện thoại cho B rồi ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể đi xe mô tô hiệu Raider không nhớ biển số đến, Ph đưa cho người thanh niên 300.000 đồng thì người này chỉ gói ma túy để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet nằm trên đường, Ph nhặt lên mở ra thấy bên trong có gói ma túy đem về cùng T sử dụng hết.

- Bị cáo B bán ma túy cho Nguyễn Thanh L (sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện L) một lần vào khoảng 15 giờ ngày 30/12/2019: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L rủ H hùn tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa khu vực M, thì L gọi điện thoại cho B hỏi

mua ma túy giá 400.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở gần nhà B. H chở L đi đến gần trước cửa nhà B, thì thấy vỏ chai keo hiệu 502 nằm dưới đường như B nói qua điện thoại nên dừng xe lại cho L xuống nhặt, L mở ra thấy bên trong có gói ma túy thì lấy ra rồi bỏ lại vào đó 400.000 đồng để xuống đường như ban đầu, lên xe cho H chở về. L và H sau đó đã sử dụng hết số ma túy này.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020, B đã 10 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, với tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán là 3.300.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng lần bán ma túy cho C và G vào ngày 07/01/2020 đã bị thu giữ.

Tại Bản Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 10/01/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số 01” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,021 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì đã sử dụng hết cho công tác giám định. Phong bì được niêm phong trả cho Cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định”.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ:

- Trên người của Nguyễn Minh G: một túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi “niêm phong số 01”

- Dưới đường đất phía trước nhà của Võ Văn B thu giữ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được niêm phong trong phong bì ghi “niêm phong số 02”.

- Tại nhà bị cáo Võ Văn B:

+ Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen mà bị cáo sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy.

+ Một giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Văn B.

+ Tiền Việt Nam 2.800.000 đồng.

+ Một cây kéo bằng kim loại màu trắng.

+ Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có một nắp nhựa màu trắng thùng hai lỗ.

+ Một bát lửa màu xanh bị hư.

+ Một ống hút nhựa màu cam.

+ Hai túi nylon màu trắng có nắp kẹp.

+ Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có một ống hút nhựa màu tím bị cắt, một túi nylon màu trắng hàn kín một đầu hở.

Trong quá trình điều tra, tuy B chỉ thừa nhận 01 lần bán trái phép chất ma túy cho C và G vào ngày 07/01/2020, nhưng với những chứng cứ đã được thu thập, hoàn toàn có cơ sở để chứng minh bị cáo có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy bán cho C và G vào ngày 07/01/2020, bị cáo B khai mua từ người tên Th ở huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, nhưng không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên tách ra khỏi vụ án này. Khi nào điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với các lần bán ma túy cho C và B, cho Ph và T các đối tượng này khai liên hệ mua ma túy của B, nhưng người trực tiếp giao ma túy là một người thanh niên khác. Tuy nhiên, B không thừa nhận và kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tách ra khỏi vụ án, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Trần Chí C và Nguyễn Minh G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng số lượng ma túy không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C và G, cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an huyện Tháp Mười xử lý hành chính đối với 02 đối tượng này.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTM ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Võ Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo như sau:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở phạm pháp quả tang được lập đúng theo trình tự thủ tục quy định.

- Kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo thể hiện đối với lần bán trái phép chất ma túy vào ngày 07/01/2020 giữa bị cáo và C đã trao đổi qua điện thoại với nhau nhiều lần và nội dung tin nhắn thể hiện “ông B còn đồ k lam tui cái 400 lát tui chạy qua lấy” và tin nhắn trả lời của B là “Di với ai z”, đối với lần bán ma túy này B đã thừa nhận, nhưng B cho rằng không quen biết gì với C, do bị gọi làm phiên nên đồng ý chia lại ma túy. Và với nội dung tin nhắn nêu trên cho thấy giữa bị cáo và C có quen biết với nhau từ trước. Ngoài ra, kết quả kiểm tra điện thoại

di động của B ở tài khoản mạng xã hội cho thấy bị cáo có nhiều lần nhắn tin qua lại với các tài khoản Tr, Đ, No rất nhiều nội dung liên lạc có liên quan đến việc những tài khoản này hỏi mua ma túy với bị cáo và bị cáo chào bán ma túy cho họ.

- Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng như Lê Trọng H, Trần Chí C, Nguyễn Minh G, Nguyễn Thanh L là các đối tượng có sử dụng ma túy, không có mâu thuẫn gì với bị cáo và đều xác định có mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Tuy bị cáo không thừa nhận, nhưng với kết quả đối chất, nhận dạng đã được thực hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn có cơ sở đánh giá lời khai của những người này là hoàn toàn khách quan, có cơ sở để làm chứng cứ buộc tội bị cáo.

Căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Võ Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn B mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

3- Về vật chứng, căn cứ Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì dùng niêm phong chất ma túy ghi “niêm phong số 01” sau giám định, hai vỏ gói thuốc lá hiệu Jet và một nắp nhựa màu trắng thùng hai lỗ, một ống hút nhựa màu tím bị cắt, một túi nylon màu trắng hàn kín một đầu một đầu hở bên trong vỏ gói thuốc, một cây kéo bằng kim loại màu trắng, một bật lửa màu xanh bị hư, một ống hút nhựa màu cam, hai túi nylon màu trắng có nắp kẹp.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; tiền Việt Nam 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu 02.

- Buộc bị cáo B nộp 2.900.000 đồng tiền sử dụng vào việc bán trái phép ma túy để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo B một giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Văn B.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền Việt Nam 2.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn B khai nhận:

- Bị cáo và người bạn tên Th (không rõ họ và địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở huyện Tân Thạnh, Long An) có sử dụng ma túy chung trong những lần chơi game bắn cá. Bị cáo nhờ Th dẫn đi mua ma túy với giá 600.000 đồng của một

người thanh niên (không rõ họ, tên và chỉ biết địa chỉ ở khu dân cư Hậu Mỹ Bắc, huyện Cái Bè, Tiền Giang) trong lần thứ hai gặp Th vào ngày 05/01/2020, sau khi mua ma túy thì về tới Tháp Mười khoảng 08 giờ 30 phút tối, và chơi game tới 04 giờ sáng. Trong lúc chơi game, bị cáo và Th có sử dụng ma túy chung, số còn lại đem về nhà và bị cáo cất ma túy ngoài lộ và vô nhà ngủ.

- Hai ngày sau (sau ngày mua ma túy 05/01/2020), thì có 01 người thanh niên điện thoại cho bị cáo (số điện thoại của bị cáo là 085.555.8685) 5 lần, nhưng bị cáo không nghe máy, đến lần thứ 6 bị cáo nghe máy và người thanh niên đó nói “Còn đồ không làm cho tui cái 400.000 đồng” (“Đồ” có nghĩa là ma túy) và bị cáo trả lời “Tui không có bán ma túy”, thì người thanh niên đó nói tiếp “Còn chỗ nào lấy đồ nữa không?”, bị cáo trả lời “Tui không biết”. Sau đó người này tiếp tục gọi lần thứ 7, bị cáo tắt máy và người này gọi tiếp lần thứ 8 xưng tên C và nói “Tui tên là C, bạn của L” và nói gì nữa bị cáo không nhớ và bị cáo tắt máy. Anh C tiếp tục gọi điện thoại lần thứ 9, bị cáo tắt máy và gọi tiếp lần thứ 10 và nói “Túng đồ quá chia cho cái đi” và bị cáo đồng ý, sau đó kêu C đến trước cửa nhà bị cáo có vỏ thuốc lá Jet thì lấy ma túy và để tiền lại trong vỏ bao thuốc lá. Ngoài ra, anh C có nhắn tin cho bị cáo nhiều lần nhưng bị cáo không nhớ nhắn tin gì.

- Tiếp sau đó Công an có khám xét nhà bị cáo, lúc đó bị cáo không có ở nhà do bị cáo ở sau nhà bà nội bị cáo cho gà ăn (nhà bà nội bị cáo cách nhà bị cáo 25 mét), sau đó Công an bắt bị cáo về nhà và khám xét. Công an thu giữ những vật dụng do bị cáo bỏ dưới nương do đây là những vật dụng không còn sử dụng được.

- Quá trình điều tra, cơ quan Công an có cho anh L nhận dạng bị cáo và có cho bị cáo đối chất 05 lần với Q, C, Ph, G và L.

- Bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho C và G 01 lần vào ngày 07/01/2020.

- Tên sử dụng trên mạng xã hội zalo và facebook của bị cáo là B. Người tên Tr hay Tr L là bị cáo có biết trên mạng xã hội nhưng bị cáo không biết mặt ngoài đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Chí C khai:

- Số điện thoại của B do K là bạn của tôi cho tôi.

- Số điện thoại tôi gọi cho B có số 60 đầu, các số khác tôi không nhớ do sim số này tôi đã bỏ.

- Tôi mua ma túy của bị cáo 03 lần:

+ Lần 01: Buổi chiều khoảng 15 giờ ngày 25/12/2019, tôi và L hùn mỗi người 200.000 đồng, tổng cộng 400.000 đồng để mua ma túy về sử dụng chung, tôi điện thoại cho B và dùng xe mô tô của L chở L đến quán nước giải khát do B

chỉ, khi đến quán có điện thoại cho B và B chạy xe lại vào quán hỏi tiền đâu, L đưa tiền cho B và B lấy tiền đi ra ngoài, sau đó quay vô và nói ma túy dán trên tay cầm xe mô tô của L. Sau đó tôi và L đi ra thấy có 01 gói nhỏ dán trên tay cầm xe, mở ra xem thấy đúng ma túy nên đem về tôi và L sử dụng chung.

+ Lần 2: Buổi sáng khoảng 10 giờ ngày 28/12/2019, tôi rủ H hùn tiền mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng, H đồng ý. Tôi điện thoại cho B hỏi mua ma túy giá 400.000 đồng, B đồng ý và hẹn giao ma túy gần nhà B. Tôi điều khiển xe chở H đi đến chân cầu Kênh Ranh thì điện thoại cho B, sau đó ít lâu có 01 người thanh niên chạy xe Dream màu vàng đến, tôi đưa cho người thanh niên 400.000 đồng, thì người này chỉ ma túy để trong vỏ thuốc lá Jet dưới đường, H bước xuống xe nhặt lên thấy có gói ma túy bên trong. Tôi và H đem về sử dụng hết.

+ Lần 3: Buổi trưa khoảng 12 giờ ngày 01/01/2020, tôi rủ G mỗi người 200.000 đồng mua ma túy sử dụng, G đồng ý. Tôi điện thoại cho B, thì B đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực gần nhà B. Tôi chở G đến chân cầu Kênh Ranh điện thoại cho B và ngồi đợi, khoảng 10 phút sau B chạy xe Dream màu vàng đến, tôi trực tiếp đưa tiền cho B và B đưa cho tôi 01 gói quần kín băng keo màu đen rồi chạy xe đi. Tôi mở ra thấy ma túy bên trong và đem về cùng với G sử dụng hết.

- Ngoài ra, buổi sáng khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, tôi rủ G hùn mỗi người 200.000 đồng tổng cộng 400.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, thì G đồng ý. Sau đó tôi điện thoại cho B (tôi sử dụng số điện thoại có số 60 đuôi) hỏi mua ma túy, thì B đồng ý và kêu đến nhà B để lấy. Đến khoảng 14 giờ chiều cùng ngày, tôi chở G đến phía trước nhà B thì thấy vỏ bao thuốc lá Jet nằm trên lề đường giống như B nói trong điện thoại, tôi dừng xe để G xuống lấy, G mở bao thuốc lá ra thấy bên trong có gói ma túy thì lấy bỏ vào túi quần và để 400.000 đồng lại trong bao thuốc lá Jet. G lên xe cho tôi chở đi, thì bị Công an bắt quả tang và đưa tôi cùng G về nhà B khám xét.

- Bốn lần mua ma túy nêu trên, thì tôi, C, G, L và H mỗi người hùn 200.000 đồng để mua ma túy và sau khi mua ma túy về thì sử dụng chung.

- Ngày bắt quả tang 07/01/2020, thì tôi có dùng điện thoại số đuôi 60 nhắn tin cho B nhiều lần.

- Ngày đi mua ma túy với L (lần thứ nhất), thì B đến và chỉ ma túy dán trên thắng tay xe mô tô, gặp B trong quán nước giải khát và bị cáo B tại phiên tòa hôm nay là 01 người.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh G khai: Tôi có hùn tiền với C mua ma túy của B 02 lần 800.000 đồng, mỗi lần mua 400.000 đồng về để sử dụng chung, tôi hùn 02 lần 400.000 đồng. Thống nhất với lời khai của C.

Người làm chứng Nguyễn Thanh L khai: Tôi có hùn tiền với C mua ma túy của B 01 lần 400.000 đồng về để sử dụng chung, tôi hùn 200.000 đồng. Thống nhất với lời khai của C.

Người làm chứng Lê Trọng H khai: Tôi có hùn tiền với C mua ma túy của B 01 lần 400.000 đồng về để sử dụng chung, tôi hùn 200.000 đồng. Thống nhất với lời khai của C.

Người làm chứng Võ Văn N khai: Tôi là cha ruột của B, không biết B có bán ma túy. Công an khám xét nhà có chứng kiến và có ký tên vào biên bản.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại Bản Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 10/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đối với túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong túi quần phía bên trái của anh G ngày 07/01/2020 đã kết luận như sau: “Tinh thể rắn chứa trong 1 bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi “Niêm phong số 01” gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,021 gam, loại Methamphetamine”. Gói ma túy này bị cáo B thừa nhận bán cho anh C và anh G ngày 07/01/2020.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B không thừa nhận bán ma túy cho chị Q 03 lần, anh Ph 02 lần, anh L 01 lần và không thừa nhận bán ma túy 03 lần cho những người cùng mua chung là anh C và anh L, anh C và anh H, anh C và anh G.

Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C, anh L, anh H và anh G đều khai nhận không có mâu thuẫn gì với bị cáo B, nên không có lý do gì để đổ tội cho bị cáo và những người này đều thừa nhận có mua ma túy của bị cáo nhiều lần; trong đó anh

C và anh L, anh C và anh H, anh C và anh G có 03 lần hùn tiền chung để mua ma túy về sử dụng chung.

Xét lời khai của anh C có anh L, anh H và anh G cùng chứng minh. Lời khai của những người này tại phiên tòa phù hợp với biên bản đối chất, phù hợp với bản ảnh nhận dạng xác định chính bị cáo là người bán ma túy và phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại di động của bị cáo (số điện thoại 085.555.8685) còn lưu giữ nhiều tin nhắn có nội dung trao đổi mua bán ma túy. Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

.....”

[4] Xét, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước hành vi của mình gây nên.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 như sau: Bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ Võ Văn Tr được Tổ quốc ghi công vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thưởng Huân chương chiến công hạng Ba (hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng).

[8] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì dùng niêm phong chất ma túy ghi “Niêm phong số 01” sau giám định; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng; Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bị nhàu nát; Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 đoạn ống hút nhựa màu tím bị cắt và 01 túi nylon màu trắng hàn kín một đầu hở; Một nắp nhựa màu trắng thùng hai lỗ; Một ống hút nhựa màu cam; Một bật lửa màu xanh bị hư; Hai túi nylon màu trắng có nắp kẹp.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; tiền Việt Nam 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu 02.

- Buộc bị cáo Võ Văn B nộp 2.900.000 đồng tiền sử dụng vào việc bán trái phép ma túy để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Văn B.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền Việt Nam 2.800.000 đồng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

[9] Đối với nguồn gốc ma túy bán cho C và G vào ngày 07/01/2020, bị cáo B khai nhờ Th ở huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An dẫn đi mua ma túy của một người thanh niên ở khu dân cư Hậu Mỹ Bắc, huyện Cái Bè, Tiền Giang, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của Th và không xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên bán ma túy nên tách ra khỏi vụ án này. Khi nào điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các lần bán ma túy cho C và H, cho Ph và T các đối tượng này khai liên hệ mua ma túy của B nhưng người trực tiếp giao ma túy là một người thanh niên khác, tuy nhiên B không thừa nhận và kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên tách ra khỏi vụ án, khi nào xác minh làm rõ sẽ xem xét xử lý sau, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Trần Chí C và Nguyễn Minh G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng số lượng ma túy không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C, G, cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an huyện Tháp Mười xử lý hành chính đối với 02 đối tượng này. Xét thấy, phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/- Xử phạt: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Võ Văn B 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07/01/2020.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì dùng niêm phong chất ma túy ghi “Niêm phong số 01” sau giám định; Một cây kéo bằng kim loại màu trắng; Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bị nhàu nát; Một vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong đựng 01 đoạn ống hút nhựa màu tím bị cắt và 01 túi nylon màu trắng hàn kín một đầu hở; Một nắp nhựa màu trắng thùng hai lỗ; Một ống hút nhựa màu cam; Một bật lửa màu xanh bị hư; Hai túi nylon màu trắng có nắp kẹp.

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen; tiền Việt Nam 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu 02.

- Buộc bị cáo Võ Văn B nộp 2.900.000 đồng tiền sử dụng vào việc bán trái phép ma túy để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe mô tô mang tên Võ Văn B.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án số tiền Việt Nam 2.800.000 đồng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

4/- Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (H).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Hiến Cương